

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH ĐỒNG THÁP

Án số: 242/2026/DS-ST

Ngày: 10/7/2026 **NHÂN DANH**

V/v tranh chấp: **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
“Hợp đồng vay tài sản”

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Chí Khanh**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Cao Văn Vạn**

Ông **Thái Thành Nam**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Quốc Hiền** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Đồng Tháp không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp, mở phiên Tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 174/2026/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2026 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 272/2026/QĐXX-ST ngày 10 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 196/2025/QĐST-DS ngày 23/6/2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 (V1).**

Địa chỉ: Số A T, phường C, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Minh B** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền của ông Trần Minh B: Ông **Nguyễn Tiến V** - Chức vụ: Quyền Giám đốc V1 Chi nhánh T4.

Địa chỉ: số E Quốc lộ A, Khu phố A, phường C, tỉnh Đồng Tháp. Nay là số 560 Quốc lộ A, Khu phố M, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

(Văn bản ủy quyền số 652/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT3 ngày 25/6/2024).

Đại diện theo ủy quyền lại của ông Nguyễn Tiến V:

Ông **Phạm Minh L** - Chức vụ: Phó Giám đốc V1 Chi nhánh T4.

Ông **Lê Minh T** - Chức vụ: Nhân viên thu hồi nợ V1 Chi nhánh T4.

Địa chỉ: số E Quốc lộ A, Khu phố A, phường C, tỉnh Đồng Tháp. Nay là số 560 Quốc lộ A, Khu phố M, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

(Văn bản ủy quyền số 24/UQ-CNTTG-TCTH ngày 14/01/2026).

2. *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Á**, sinh năm: 1957

Địa chỉ: ấp B, xã N, tỉnh Đồng Tháp.

Ông **Phan Văn H**, sinh năm: 1957

Địa chỉ: Khu phố P, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

3.1. Bà **Phan Thị Thu T1**, sinh năm 1980.

3.2. Ông **Phan Thanh C**, sinh năm 1984.

3.3. Ông **Phan Thanh T2**, sinh năm 1985.

3.4. Bà **Phan Thị Mỹ X**, sinh năm 1988.

3.5. Bà **Phan Thị Mỹ N**, sinh năm 1992.

3.6. Bà **Phan Thị Mỹ H1**, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: ấp B, xã N, tỉnh Đồng Tháp.

- Ông T có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn và những người có liên quan còn lại vắng mặt không lý do dù được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện ngày 14/01/2026 nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 xác định: Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 (gọi tắt là Ngân hàng) có cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Á, ông Phan Văn H vay số tiền vốn là 1.000.000.000 đồng. Ngân hàng và bà Á, ông H có ký kết Hợp đồng tín dụng số 365/2023-HĐCVHM/NHCT762 ngày 07/8/2023 như sau: Khoản vay 1.000.000.000 đồng. Thời hạn vay 12 tháng. Lãi suất thỏa thuận 9,5%/năm, trả lãi 03 tháng 01 kỳ vào ngày 08 của tháng thứ ba. Mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh trái cây. Trả nợ gốc khi đến hạn ngày 07/8/2024.

Tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 365/2023-HĐBĐ/NHCT762 ngày 07/8/2023 gồm:

Thửa đất số 68, tờ bản đồ số 24, diện tích 3.279m² (trong đó đất ở nông thôn là 300m², đất trồng cây lâu năm là 2.979m²) tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 190380, sổ vào sổ H04043 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 12/5/2008 do bà Nguyễn Thị Á đại diện hộ gia đình đứng tên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, sau khi được Ngân hàng cho vay, bà Á và ông H đã không thực hiện trả nợ đúng quy định tại hợp đồng. Tính đến ngày 14/01/2026 bà Á và ông H chỉ trả được 22.065.499đồng tiền lãi, còn nợ 1.000.000.000đồng tiền gốc và 124.800.882 đồng tiền lãi. Như vậy trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Á và ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vốn lãi cho Ngân hàng. Ngân hàng đã rất nhiều lần liên hệ yêu cầu bà Á và ông H thực hiện nghĩa vụ trả nợ, tuy nhiên bà Á và ông H không thực hiện.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị Á và ông Phan Văn H phải trả cho Ngân hàng toàn bộ khoản nợ gốc và lãi còn thiếu, số tiền tạm tính đến ngày 14/01/2026 là 1.124.800.882đồng (trong đó nợ gốc 1.000.000.000đồng, nợ lãi 124.800.882đồng) cùng tiền lãi phát sinh đến khi tất nợ vay và các khoản phí, chi phí có liên quan. Yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Nếu bà Nguyễn Thị Á và ông Phan Văn H không trả nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp của hộ bà Nguyễn Thị Á đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ, tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 365/2023/HĐBĐ/NHCT762 ngày 07/8/2023 đã ký kết.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Á, ông Phan Văn H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là thành viên trong hộ bà Á đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đã được triệu tập hợp lệ hai lần để hòa giải nhưng vẫn vắng mặt hai lần không có lý do và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa hôm nay:

Ông Lê Minh T là đại diện được ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 yêu cầu bà Nguyễn Thị Á và ông Phan Văn H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 toàn bộ khoản nợ gốc và lãi còn thiếu, số tiền tạm tính đến ngày 10/7/2026 là 1.196.707.964 (trong đó nợ gốc 1.000.000.000đồng, nợ lãi 148.765.593đồng, lãi chậm trả 47.942.371đồng). Yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Nếu bà Nguyễn Thị Á và ông Phan Văn H không trả nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp của hộ bà Nguyễn Thị Á đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ, tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 365/2023-HĐBĐ/NHCT762 ngày 07/8/2023 đã ký kết.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Á, ông Phan Văn H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là thành viên trong hộ bà Á vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Hội đồng xét thấy theo đơn khởi kiện và yêu cầu của ông Lê Minh T đại diện cho Ngân hàng tại phiên tòa, thì nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Á và ông Phan Văn H phải trả cho nguyên đơn số tiền vốn vay chưa trả là 1.000.000.000đồng và tiền lãi. Bà Nguyễn Thị Á hiện cư trú tại

ấp B, xã N, tỉnh Đồng Tháp và ông Phan Văn H hiện cư trú tại Khu phố P, phường C, tỉnh Đồng Tháp. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp theo qui định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025;

Về quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "tranh chấp về hợp đồng dân sự, vay tài sản" qui định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025 và Điều 463 của Bộ luật dân sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn bà Nguyễn Thị Á, ông Phan Văn H và những người có liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để xét xử nhưng vẫn vắng mặt hai lần không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, thống nhất quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Á, ông Phan Văn H và những người có liên quan.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, ông Lê Minh T là đại diện được ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 yêu cầu bà Nguyễn Thị Á và ông Phan Văn H phải trả cho Ngân hàng số tiền là 1.000.000.000đồng tiền vốn vay, tiền lãi tính đến ngày hôm nay 10/7/2026 là 148.765.593đồng, lãi chậm trả 47.942.371đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đến khi trả xong nợ. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Ngân hàng do ông T làm đại diện là có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 365/2023-HĐCVHM/NHCT762 ký ngày 07/8/2023 giữa bà Á, ông H và Ngân hàng thì bà Nguyễn Thị Á và ông Phan Văn H có vay vốn tại Ngân hàng với số tiền vốn vay là 1.000.000.000đồng, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh trái cây. Thời hạn vay 12 tháng. Lãi suất thỏa thuận 9,5%/năm, trả lãi 03 tháng 01 kỳ vào ngày 08 của tháng thứ ba. Trả nợ gốc khi đến hạn ngày 07/8/2024.

Tài sản thế chấp gồm: Thửa đất số 68, tờ bản đồ số 24, diện tích 3.279m² (trong đó đất ở nông thôn là 300m², đất trồng cây lâu năm là 2.979m²) tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 190380, số vào sổ H04043 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 12/5/2008 do bà Nguyễn Thị Á đại diện hộ gia đình đứng tên.

Sau khi vay bà Nguyễn Thị Á và ông Phan Văn H đã không thực hiện trả nợ đúng quy định tại hợp đồng nên phát sinh tranh chấp và Ngân hàng có đơn khởi kiện.

Xét thấy Ngân hàng khởi kiện bà Nguyễn Thị Á và ông Phan Văn H yêu cầu bà Á và ông H phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn là 1.000.000.000đồng tiền và tiền lãi tính đến ngày 10/7/2026 là 148.765.593đồng, lãi chậm trả 47.942.371đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đến khi trả xong nợ. Ngân hàng có giao nộp cho Tòa án kèm theo đơn khởi kiện là 01 hợp đồng tín dụng số 365/2023-HĐCVHM/NHCT762 ký ngày 07/8/2023. Nội dung hợp đồng tín dụng này thể

hiện bà Nguyễn Thị Á và ông Phan Văn H có vay của Ngân hàng số tiền vốn là 1.000.000.000 đồng, mục đích sử dụng bổ sung vốn kinh doanh trái cây. Thời hạn cho vay 12 tháng, ngày trả nợ cuối cùng 07/8/2024. Do đó Ngân hàng đã có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là hợp pháp, theo qui định tại khoản 1 điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo qui định tại khoản 2 điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự qui định "Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó". Trong vụ án này bà Nguyễn Thị Á và ông Phan Văn H không có sự phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và chứng cứ do Ngân hàng cung cấp.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị Á và ông Phan Văn H đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đã được triệu tập hợp lệ hai lần để hòa giải nhưng bà Á và ông H vẫn vắng mặt hai lần không có lý do và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Tòa án cũng đã Thông báo cho bà Á và ông H biết về kết quả phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bà Á và ông H cũng tiếp tục không có ý kiến, như vậy bà Á và ông H biết được việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi, nhưng bà Á và ông H vẫn mặc nhận nợ.

Do đó có cơ sở xác định hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 với bà Nguyễn Thị Á và ông Phan Văn H đã được xác lập hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các đương sự theo qui định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng xác định từ khi vay đến nay bà Á và ông H không có trả vốn, chỉ có trả lãi được số tiền 22.065.499 đồng thì ngưng, còn nợ lại tiền vốn 1.000.000.000 đồng và tiền lãi đến nay chưa trả là 148.765.593 đồng, lãi chậm trả 47.942.371 đồng, lời khai của ông Lê Minh T đại diện cho Ngân hàng P với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như hợp đồng tín dụng số 365/2023-HĐCVHM/NHCT762 ký ngày 07/8/2023, nên có căn cứ xác định bà Nguyễn Thị Á và ông Phan Văn H có vay và còn nợ Ngân hàng số tiền vốn và lãi đến nay chưa trả như Ngân hàng đã xác định là đúng. Theo hợp đồng này thì bà Á và ông H phải có nghĩa vụ trả nợ dứt điểm cho Ngân hàng vào ngày 07/8/2024. Tuy nhiên cho đến nay bà Á và ông H không trả như đã thỏa thuận theo điều khoản, điều kiện cấp tín dụng của Ngân hàng. Như vậy bà Á và ông H đã vi phạm hợp đồng đã thỏa thuận ký kết với Ngân hàng, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Á và ông H trả lại tiền vốn và lãi là phù hợp. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.,

[3] Về nghĩa vụ trả nợ: Theo hợp đồng tín dụng được ký kết thì bà Nguyễn Thị Á và ông Phan Văn H cùng vay vốn tại Ngân hàng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định nghĩa vụ vay và trả tiền là của bà Á và ông H nên Hội đồng xét xử buộc bà Nguyễn Thị Á và ông Phan Văn H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 số vốn vay 1.000.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 10/7/2026

là 148.765.593đồng, lãi chậm trả 47.942.371đồng, theo yêu cầu của ông Lê Minh T3 đại diện cho Ngân hàng là phù hợp với điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự.

[4] Về thời gian trả: Tại phiên Tòa hôm nay ông Lê Minh T đại diện cho Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị Á và ông Phan Văn H phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn, lãi một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy bà Á và ông H đã vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự. Ngân hàng đã yêu cầu bà Á và ông H trả tiền nhiều lần nhưng vẫn không trả mà kéo dài thời gian trả nợ, gây nhiều thiệt thòi về quyền lợi cho Ngân hàng. Do đó Hội đồng xét xử buộc bà Nguyễn Thị Á và ông Phan Văn H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi theo thời gian yêu cầu của ông T đại diện cho Ngân hàng là phù hợp.

[5] Đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 365/2023-HĐBĐ/NHCT762 được ký kết ngày 07/8/2023 giữa bà Nguyễn Thị Á và ông Phan Văn H với Ngân hàng đã được công chứng chứng thực và đăng ký theo đúng quy định của pháp luật nên các tài sản thế chấp đã nêu trong hợp đồng sẽ được xử lý bán đấu giá thu hồi nợ nếu bà Nguyễn Thị Á và ông Phan Văn H không tự nguyện thi hành án theo quy định tại điều 299 của Bộ luật dân sự.

[6] Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị Á và ông Phan Văn H không có đơn xin miễn tiền án phí, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 292, 293, 299, 317, 323, 463, 466, 468, Khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần C1.

- Buộc bà Nguyễn Thị Á và ông Phan Văn H phải liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 số tiền vốn vay còn nợ là 1.000.000.000đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 10/7/2026 là 148.765.593đồng, lãi chậm trả

47.942.371đồng. Tổng cộng là **1.196.707.964 đồng**. Thực hiện nghĩa vụ trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Á và ông Phan Văn H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc, kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 365/2023-HĐCVHM/NHCT762 ngày 07/8/2023 do bà Nguyễn Thị Á và ông Phan Văn H ký vay.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Nguyễn Thị Á và ông Phan Văn H không tự nguyện thi hành án thì các tài sản thế chấp để bảo đảm nợ vay được xử lý bán đấu giá để thi hành án gồm:

Thửa đất số 68, tờ bản đồ số 24, diện tích 3.279m² (trong đó đất ở nông thôn là 300m², đất trồng cây lâu năm là 2.979m²) tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang nay là ấp B, xã N, tỉnh Đồng Tháp, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 190380, số vào sổ H04043 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 12/5/2008 do bà Nguyễn Thị Á đại diện hộ gia đình đứng tên.

3. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Á và ông Phan Văn H phải liên đới chịu 47.901.239đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 22.872.013đồng theo biên lai thu số 0011602 ngày 31/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

4. Về quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Đồng Tháp **Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa**
- VKSND Khu vực 4 – Đồng Tháp.
- THA dân sự tỉnh Đồng Tháp.
- Các đương sự:
- Lưu.

Nguyễn Chí K